TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 934/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 851/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy D; sinh năm: 1990; địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng T; sinh năm: 1983; địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thùy D và ông Hoàng T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 210/2013, quyển số: 02/2013 ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy D và ông Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng T1, sinh ngày: 13/5/2014. Bà Trần Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

trẻ T1 cho đến khi thành niên. Ông Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành.

Ông Hoàng T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Kể từ khi bà D có đơn yêu cầu thi hành án, ông T chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy D và ông Hoàng T mỗi người phải chịu là 75.000 đồng; ông Hoàng T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà D tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0018879 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D và ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Thúy Nga